

BÁO CÁO
Tình hình phát triển kinh tế - xã hội quý I năm 2026

Kính gửi: Đảng ủy xã Nguyễn Việt Khái

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã Nguyễn Việt Khái về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quý I năm 2026, cụ thể như sau:

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Ngư, nông nghiệp

Tình hình nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển ổn định. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 11.887,70 ha⁽¹⁾. Trong quý I tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản là 7.517,1 tấn, đạt 26,38% (trong đó sản lượng tôm 4.337,6 tấn, đạt 22,83%). Diện tích rau màu, cây ăn trái xuống giống được 120,48 ha, lũy kế 134,48 ha, đạt 21,01%; sản lượng rau màu 595,8 tấn, đạt 27,08%, sản lượng ăn trái 129,8 tấn, đạt 28,21%. Đàn gia súc chăn nuôi được 3.984 con, đạt 44,27%. Đàn gia cầm 14,945 con, đạt 12,45%.

Trên địa bàn xã có 25 tàu cá (trong đó 01 tàu không hoạt động), tăng so với cùng kỳ 02 tàu. Trong quý I, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn; từ đầu năm đến nay trên địa xã chưa phát hiện trường hợp vi phạm.

Hiện trên địa bàn xã có 08 hợp tác xã, với 124 thành viên; trong đó: 07 hợp tác xã nông nghiệp, 01 hợp tác xã phi nông nghiệp; có 9 Tổ hợp tác, với 89 tổ viên, các tổ hợp tác chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nuôi tôm quảng canh cải tiến và nuôi tôm thâm canh, nuôi cua...

2. Chương trình Nông thôn mới và Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”

Công tác xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới được Ủy ban nhân dân xã xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Do đó, trong thời gian qua đã phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan đã tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp để nâng chất các tiêu chí rút chuẩn so với bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và đạt được nhiều kết quả tích cực. Đối chiếu với Quyết

⁽¹⁾ Trong đó: Diện tích nuôi theo mô hình siêu thâm canh 471,68 ha; Diện tích nuôi theo mô hình QCCT 11.382,62 ha; Diện tích nuôi thủy sản khác 33,40 ha.

định số 2221/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân tỉnh Cà Mau ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 – 2025, xã đạt 16/19 tiêu chí (khắc phục được 04 tiêu chí rút chuẩn so với thời điểm bắt đầu thi đua gồm: Tiêu chí số 01 về Quy hoạch, Tiêu chí số 07 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, Tiêu chí số 08 về Thông tin và Truyền thông, Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn) và Đối chiếu với Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân tỉnh Cà Mau ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 – 2025, hiện xã đạt 11/19 tiêu chí (phần đầu đạt 04 tiêu chí so với thời điểm bắt đầu thi đua gồm: Tiêu chí số 01 về Quy hoạch, Tiêu chí 04 về Điện, Tiêu chí số 06 về Văn hóa; Tiêu chí số 08 về Thông tin và Truyền thông).

Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”; đến nay, trên toàn xã hiện có 06 sản phẩm OCOP được chứng nhận sản phẩm đạt chuẩn 3 sao⁽²⁾.

3. Công tác phòng, chống thiên tai

Tiếp tục chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã. Ban hành kế hoạch tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai năm 2026. Trong quý I, do ảnh hưởng của triều cường nước dâng, trên địa bàn xã có 93.000m² mét lộ bị nước ngập (gồm ấp Lê Năm 65.000m², Tân Thành Mới 20.000m², Hưng Hiệp 4.000m², So Đũa 4.000m²), ảnh hưởng đến lưu thông đi lại và sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

4. Công nghiệp, Thương mại, giao thông, xây dựng và quy hoạch

Công tác cấp giấy phép kinh doanh trên địa bàn xã tiếp tục được UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Xã đã duy trì tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, đảm bảo quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của tổ chức, cá nhân được thực hiện đúng quy trình, đúng thời gian theo quy định. Từ đầu năm đến nay, đã cấp giấy phép đăng ký kinh doanh cho 24 hộ kinh doanh, với vốn đăng ký 2 tỷ 760 triệu đồng.

Tổng nguồn vốn đầu tư năm 2026 là 25 tỷ đồng, Ủy ban nhân dân xã đang tập trung thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ và chuẩn bị các bước đầu tư đảm bảo theo quy định. Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung: 11 tỷ 985 triệu đồng.
- Nguồn vốn xổ số kiến thiết: 13 tỷ 015 triệu đồng.

Trong quý I, đã triển khai kè chống sạt lở 104m đạt 0,87% kế hoạch năm.

Công tác quản lý luồng tuyến, bến bãi được thực hiện thường xuyên (hiện có 09 bến phà đưa khách sang sông tập trung ở ấp Rạch chèo, ấp Bào Thùng, ấp

⁽²⁾ Chả cá kiềng, Chả cá viên, Chả Cá Phi của HTX Hưng Hiệp Tiến, Chả lụu Hoàng Phát của hộ kinh doanh Lưu Văn Phiệt, Bánh phồng tôm Thanh Ngọc của hộ kinh doanh Nguyễn Định Thanh, tôm khô Ngọc Hân.

Hung Hiệp, ấp Thứ Vải A). Công tác vận chuyển hành khách và hàng hóa đảm bảo kịp thời, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và đi lại của người dân.

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý sử dụng đất theo Công văn số 56-CV/ĐU ngày 25/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Nguyễn Việt Khái về tăng cường các biện pháp tuyên truyền, quản lý về lĩnh vực đất đai, môi trường, trật tự xây dựng; duy tu sửa chữa và kè chống sạt, lở trên địa bàn xã. Từ nguồn vốn sự nghiệp được giao thực hiện duy tu, sửa chữa các công trình giao thông năm 2026 (5,6 tỷ đồng). Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, đưa vào kế hoạch duy tu sửa chữa các công trình giao thông xuống cấp, hư hỏng để phục vụ tốt hơn cho việc lưu thông đi lại của người dân trên địa bàn⁽³⁾.

5. Tài chính, ngân sách

Chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước năm 2026 là 700 triệu đồng, thực hiện được 172 triệu đồng, đạt 24,57%.

Dự toán thu ngân sách xã năm 2026 là 133 tỷ 974 triệu đồng, thực hiện được 85 tỷ 077 triệu đồng, đạt 63,5%.

Dự toán chi ngân sách xã năm 2026 là 133 tỷ 974 triệu đồng, thực hiện được là 37 tỷ 551 triệu đồng, đạt 28,03%.

6. Tài nguyên và môi trường

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả; Công tác quy hoạch cũng như cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo đúng quy định của pháp luật; tỷ lệ rác thải sinh hoạt trung tâm xã và khu dân cư tập trung được thu gom, xử lý đạt 96%. Tỷ lệ hộ dân ở nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) và giải quyết hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất trên địa bàn xã được quan tâm chỉ

⁽³⁾ - Duy tu, sửa chữa các tuyến lộ bê tông trên địa bàn xã (xã Rạch Chèo cũ), với tổng kinh phí thực hiện 1.744 triệu đồng:

+ Tuyến lộ bê tông kênh Giáo Bảy - Xóm Trung, ấp Tân Thành Mới; Tuyến lộ bê tông bờ Đông kênh Tư Gà - kênh Bảy, ấp Tân Thành Mới.

+ Tuyến lộ bê tông kênh Tư Gà Ngọn, ấp Tân Thành Mới.

+ Tuyến lộ bê tông từ cầu Nhà thờ Kinh Ba đến bến phà Kinh Ba, ấp Tân Thành Mới.

+ Tuyến lộ bê tông Nhà thờ Kinh Ba đến hộ Nguyễn Xong Toàn, ấp Tân Thành Mới.

+ Tuyến lộ bê tông Nhà thờ Kinh Ba đến hộ Nguyễn Văn Hà, ấp Tân Thành Mới.

+ Tuyến lộ bê tông bờ Đông kênh Tư Thọ, ấp Tân Thành Mới, xã Rạch Chèo cũ).

- Duy tu, sửa chữa các tuyến lộ bê tông trên địa bàn xã (xã Rạch Chèo cũ và xã Tân Hưng Tây cũ), với tổng kinh phí thực hiện 1.376 triệu đồng.

+ Tuyến lộ bê tông Đường Ven (đoạn ngoài), ấp Tân Nghĩa.

+ Tuyến lộ bê tông Cá Cại (vào chùa Vạn Phước), ấp Lê Năm.

+ Tuyến lộ bê tông kênh Lung Đước, ấp Thứ Vải A.

+ Tuyến lộ bê tông kênh Lung Cá Trê, ấp Hưng Hiệp.

+ Tuyến lộ bê tông kênh Sáu Hải và Tuyến lộ bê tông vào trường TH Quảng Phú, ấp Thứ Vải B.

- Duy tu, sửa chữa các tuyến đường và hệ thống thoát nước khu vực trung tâm xã Nguyễn Việt Khái, tổng kinh phí thực hiện: 2.387 triệu đồng.

- Kinh phí dôi dư còn lại dự kiến duy tu sửa chữa các công trình phát sinh trên địa bàn xã Nguyễn Việt Khái: 92.618.000 đồng

đạo và triển khai đồng bộ. Bộ phận tiếp nhận và Quản lý đất đai đã phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng trong việc hướng dẫn người dân hoàn thiện hồ sơ, thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời, đảm bảo phục vụ công tác triển khai. Cụ thể:

- Dự án tuyến đường bộ Cao tốc - Đất Mũi phối hợp với chủ đầu tư đến thời điểm này đã phê duyệt phương án 4 lần với 160 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng và chi trả được 160/160 hộ và hoàn thành bàn giao mặt bằng cho Binh đoàn 166 Bộ Quốc Phòng đã triển khai thi công (hiện nay đang hoàn thiện phương án lần 5 điều chỉnh, bổ sung 14 hộ gia đình, cá nhân theo tờ trình số 40/TTr-TTPTQĐ ngày 04/3/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Cà Mau).

- Tuyến đường vào Cổng chính trụ sở UBND xã: Đã phê duyệt phương án với tổng số hộ 9 hộ và 01 tổ chức với tổng số tiền là 1 tỷ 250 triệu đồng đã chi trả hoàn thành.

- Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Công trình xây dựng Đường dây 110kV Phú Tân – Năm Căn hiện trên địa bàn xã còn lại 7 hộ (7 vị trí) chưa nhận tiền bồi thường. Ngày 07/01/2026 Trung tâm Phát triển quỹ đất kết hợp với UBND xã và điện lực miền nam mời 7 hộ dân chưa nhận tiền để tuyên truyền vận động để nhận tiền bàn giao mặt bằng có 4 hộ thống nhất nhận tiền và bàn giao mặt bằng còn lại 3 hộ yêu cầu xem xét lại giá cây trồng vật nuôi thủy sản. Hiện tại đang chờ Trung tâm phát triển quỹ đất triển khai thực hiện.

- Dự án xây dựng đê biển Tây từ Cái Đồi Vàm đến Kênh Năm và kè Phòng, chống sạt lở bờ biển các đoạn xung yếu từ cửa biển sông Ông Đốc đến cửa biển Bả Háp: Ảnh hưởng 33 hộ gia đình, cá nhân UBND xã Nguyễn Việt Khái đã phê duyệt phương án tại Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 29/12/2025, tổng số tiền 45,89 tỷ đồng, diện tích 15,87ha. Đến nay, đã chi trả 29 hộ, diện tích 15,39ha, số tiền 43,87 tỷ đồng; Còn lại 4 hộ chưa nhận tiền; Diện tích 0,48 ha; số tiền 2,02 tỷ đồng⁽⁴⁾.

Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đã tiếp nhận 06 hồ chuyển đến đang xử lý. Đã xử lý xác minh 01 hồ sơ, còn 05 hồ sơ đang kiểm tra đối chiếu.

Hồ sơ chuyển mục đích 04 hồ sơ (Đã chuyển thuê 04 hồ sơ, chờ người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính).

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Văn hóa và thông tin

Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt trên 98,07%, hộ “Gia đình văn hóa tiêu biểu” là 46 hộ chiếm 0.66%, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời

⁽⁴⁾ 02 hộ vay ngân hàng gồm: Nguyễn Văn Trường - Nguyễn Thúy Duy; Phan Văn Út (chết) - Phan Thị Dọt đang quản lý sử dụng đã ký biên bản bàn giao mặt bằng; 02 hộ gồm: Nguyễn Vũ Linh, Lê Văn Sang chưa đồng ý nhận tiền yêu cầu bố trí tái định cư.

sống văn hóa” được triển khai sâu rộng. Xã hiện có 19 ấp, đến nay 100% ấp đã xây dựng và được công nhận quy ước theo đúng quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và UBND tỉnh. Trong năm, xã không có quy ước nào thuộc diện sửa đổi, bổ sung, thay thế; không có quy ước tạm ngừng thực hiện hoặc bị bãi bỏ.

Tiếp tục tuyên truyền vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quần chúng nhân dân tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên để duy trì phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” “khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽⁵⁾.

Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Bính Ngọ năm 2026. Khai mạc Giải bóng đá mừng Đảng, mừng Xuân, với 70 vận động viên tham gia thi đấu. Trang trí pano, băng rôn, khẩu hiệu, cờ phướn tại khu hành chính xã và các tuyến đường trung tâm xã. Đội Kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra các điểm kinh doanh internet – game, các điểm vui chơi giải trí ... nhằm chấn chỉnh các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí đảm bảo lành mạnh.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tiếp tục được duy trì thực hiện, đáp ứng tốt yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành. Vận hành tốt hệ thống phòng họp trực tuyến đến cấp xã. Hệ thống bưu điện xã thực hiện chuyển phát thư, bưu phẩm, bưu kiện kịp thời, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của người sử dụng và thực hiện khá tốt công tác ủy nhiệm thu thuế và chi trả chế độ trợ cấp xã hội qua Bưu điện.

2. Giáo dục và đào tạo

Toàn xã có 12 điểm trường với 295 cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên và 4.363 học sinh (Trong đó: 03 Trường Mầm non, 36 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và 423 học sinh; 06 Trường Tiểu học, 171 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và 2.420 học sinh; có 03 trường Trung học cơ sở, 88 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và 1.520 học sinh). Việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, thư viện, phòng thực hành thí nghiệm được quan tâm sửa chữa, nâng cấp, đầu tư thường xuyên. 100% các trường đều có thư viện, phòng thiết bị dạy học, có 11/12 trường có thư viện đạt chuẩn quốc gia và các phương tiện phục vụ cho công tác dạy học. Công tác phổ cập giáo dục các cấp được duy trì.

3. Y tế

Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, khám chữa bệnh đạt trên 8.492 lượt. Tỷ lệ BHYT 100% dân số. Công tác tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ mang thai đạt hiệu quả, an toàn trong tiêm chủng ở các điểm tiêm, đạt > 95% chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

⁽⁵⁾ Tỷ lệ người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên 32,5% dân số (theo Kế hoạch số 140/KH-SVHTTDL của Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch tỉnh Cà Mau ngày 21/11/2025).

Toàn xã có 03 Trạm y tế, đội ngũ y bác sĩ là 18 người⁽⁶⁾, còn thiếu 04 biên chế theo phân bổ của Trung tâm y tế và thiếu 19 biên chế theo đề án mới của Sở Y tế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị khá đầy đủ, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Thường xuyên giám sát các ổ dịch bệnh cũ, nhằm không chế không để dịch bệnh bùng phát trở lại. Trạm Y tế phối hợp với Đoàn kiểm tra ATVSTP xã kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực phẩm trong toàn xã trước trong và sau tết, nhìn chung các cơ sở đều chấp hành tốt.

Trạm Y tế tham gia với Đoàn chúc Tết của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã và các ấp đến các gia đình chính sách, người có công, bà mẹ VNAH nhân dịp Tết. Bên cạnh đó, Trạm y tế khám, cấp khám cấp thuốc miễn phí cho các gia đình chính sách và bà mẹ Việt Nam anh hùng nhân dịp Tết Nguyên đán.

4. Lao động - Thương binh và Xã hội

Thường trực Đảng ủy – Hội đồng nhân dân – Ủy ban nhân dân – Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp với tỉnh và các ấp đã tổ chức thăm, tặng quà cán bộ chủ chốt của xã qua các thời kỳ; các Mẹ Việt Nam anh hùng; gia đình chính sách; các cơ sở thờ tự; các cơ quan, đơn vị và đơn vị lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ trong những ngày Tết ...

Hoàn thành chi trả trợ cấp hàng tháng đối với Người có công và đối tượng Bảo trợ xã hội quý I năm 2026, với tổng số tiền: 7.094.951.000 đồng.

Hoàn thành chi trả các chế độ, chính sách cho các đối tượng chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, các hộ nghèo và đối tượng trợ cấp xã hội trong dịp Tết. Tổng số 2.143 lượt đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo đã nhận quà, trị giá 1.039.600.000 đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương 600 suất, số tiền 183.600.000 đồng⁽⁷⁾; tỉnh 1.235 suất, số tiền 706.900.000 đồng⁽⁸⁾; xã 308 suất, số tiền 149.100.000 đồng⁽⁹⁾).

Các tổ chức đoàn thể xã, ngoài việc tiếp nhận kinh phí của cấp trên, đã làm tốt công tác vận động nhân dân nêu cao tinh thần tương thân, tương ái đóng góp tiền, gạo, kẹo bánh hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn nhằm đảm bảo tất cả các hộ gia đình đều có đủ điều kiện để đón tết vui tươi, lành mạnh, mọi người, mọi nhà đều có Tết; đồng thời, đã làm tốt công tác thăm hỏi, tặng quà động viên các gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 1.144 hộ, trị giá 394.150.000 đồng⁽¹⁰⁾.

⁽⁶⁾ Việt Thắng 05; Tân Hưng Tây 07; Rạch Chèo 06.

⁽⁷⁾ Người có công: 600 suất, trị giá 183.600.000 đồng.

⁽⁸⁾ Hộ nghèo, hộ cận nghèo: 258 suất, trị giá 187.300.000 đồng; Người có công: 791 suất, trị giá 426.600.000 đồng; Bảo trợ xã hội 186 suất, trị giá 93.000.000 đồng.

⁽⁹⁾ Gia đình chính sách: 106 suất, trị giá 97.500.000 đồng; Người có uy tín trong đồng bào DTTS 01 suất, trị giá 900.000 đồng; Mẹ liệt sĩ an táng tại phần đất gia đình 194 suất, trị giá 38.800.000 đồng; Người cao tuổi trên 100 tuổi 07 suất, trị giá 11.900.000 đồng.

⁽¹⁰⁾ Chùa Vạn Phước: 500 suất, trị giá 200.000.000 đồng; Nhà thờ Kinh Ba: 100 suất, trị giá 30.000.000 đồng Điện lực Cái Đôi Vàm: 10 suất, trị giá 5.000.000 đồng; Chi nhánh Argibank Phú Tân: 10 suất, trị giá 10.000.000 đồng; Thầy Nguyễn Nhứt Phương (Trường THPT Cái Nước) 05 suất, trị giá 5.000.000 đồng; Tỉnh Hội (Hội Nạn nhân CDDC/Dioxin: 10 suất, trị giá 6.000.000 đồng; Vận động hộ dân, hộ kinh doanh trao tặng: 509 suất, trị giá 138.150.000 đồng.

III. QUỐC PHÒNG, AN NINH, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NỘI CHÍNH

1. Quốc phòng

Ban chỉ huy Quân sự xã làm tham mưu cho Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã cụ thể hóa nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ QS, QPĐP, gắn xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới, đặt biệt là thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững Chắc trong tình hình mới” Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05-10-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với LL DQTV, LL DBĐV trong tình hình mới”, Nghị định số 152/2007/NĐ-CP của Chính phủ về khu vực phòng thủ và Nghị định 02/2016/NĐ-CP về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152 (nay là Nghị định số 21).

Công tác sẵn sàng chiến đấu (SSCĐ): Duy trì nghiêm các ca trực SSCĐ, trực chỉ huy, tổ chức trực 01 tiểu đội dân quân thường trực đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt từ xã xuống ấp (*ngược lại*), tập trung trực bảo vệ cơ quan, đơn vị đúng theo quy định. BCH tổ chức họp giao ban tuần phân công nhiệm vụ trong BCH và nắm tình hình dân quân trên địa bàn. Xây dựng các kế hoạch trực SSCĐ bảo vệ Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.

Công tác chuẩn bị tuyển quân: Thực hiện các bước đủ quy trình, đúng luật, tiến hành xét duyệt, niêm yết danh sách công dân đủ điều kiện gọi nhập ngũ; triển khai kế hoạch tổ chức Lễ giao nhận, quân cho Hội đồng Nghĩa vụ quân sự; hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ cho các đơn vị nhận quân thâm nhập; BCH Quân sự xã Tham mưu cho HĐNVQS xã tổ chức Lễ đưa thanh niên lên đường bảo vệ tổ Quốc năm 2026. Tổng 36 tân binh, trong đó có 28 tân binh quân sự, 08 tân binh công an⁽¹¹⁾.

Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ có 741 dân quân, 09 lực lượng dân quân thường trực, chuẩn bị huấn luyện đối tượng dân quân cơ động gồm: 03 trung đội, 84 lực lượng; 19 trung đội dân quân tại chỗ, 319 lực lượng; 01 tiểu đội dân quân thường trực, 09 lực lượng.

2. An ninh

Ban chỉ huy Công an xã tham mưu Đảng ủy, UBND xã thực hiện tốt công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn. Triển khai thực hiện cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo ANTT Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; trước, trong và sau Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026, các sự kiện lớn của đất nước và các lễ hội đầu năm. Tham mưu UBND xã ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo “Thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, ban hành Công văn đăng ký xây dựng xã, cơ

⁽¹¹⁾ 25 tân binh quân sự đưa về Trung đoàn 20, Sư đoàn 330, tỉnh An Giang và 03 tân binh nhập ngũ tại Bộ CHQS tỉnh Cà Mau; 08 tân binh công an nhập ngũ Công an nhân dân tỉnh Cà Mau.

quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ năm 2026; Công văn triển khai đăng ký đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2026. Trong tuần còn ghi nhận một số vụ việc:

2.1. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm: Tổng xử lý 05 vụ, 07 đối tượng (khởi tố 04 vụ, 05 bị can; không khởi tố 01 vụ, 02 đối tượng). Kết thúc điều tra chuyển VKS truy tố 02 vụ, 02 bị can.

2.2. Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng và chức vụ: Chưa phát hiện.

2.3. Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường: 10 vụ, 10 đối tượng vi phạm (09 trường hợp “không có công trình, thiết bị xử lý nước thải, khí thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô hộ gia đình, cá nhân có phát sinh nước thải, khí thải”; 01 trường hợp sử dụng xung kích điện khai thác thủy sản). Xử phạt VPHC 09 trường hợp, số tiền 15.750.000 đồng; đang xử lý 01 trường hợp.

2.4. Tình hình trật tự, an toàn giao thông: Tuần tra 155 cuộc, 942 CBCS tham gia, lập biên bản vi phạm hành chính 35 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 13 xe, 21 giấy phép. Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 34 trường hợp, số tiền: 50.750.000 đồng, đang xử lý 01 trường hợp; Riêng vi phạm nồng độ cồn: Phát hiện 00 trường hợp, xử phạt 00 trường hợp, số tiền 00 triệu đồng. Vi phạm an ninh trật tự: Phát hiện 01 vụ TNXH “đánh bạc trái phép bằng hình thức xì dách được thua bằng tiền” tại ấp Rạch Chèo, liên quan 04 đối tượng; thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 100.000 đồng, đang xử lý.

2.5. Tình hình cháy, nổ: Kiểm tra PCCC 15 lượt, 105 cơ sở. Phát hiện, lập biên bản VPHC 16 cơ sở (10 cơ sở niêm yết nội quy, biển báo, biển cấm, biển chỉ dẫn về PCCC và cứu nạn, cứu hộ không đúng vị trí quy định; 04 cơ sở vi phạm trang bị phương tiện chữa cháy thông dụng, dụng cụ phá dỡ thô sơ không bảo đảm theo quy định; 01 cơ sở không có công cụ phá dỡ; 01 trường hợp hồ sơ PCCC không đầy đủ). Xử phạt VPHC 16 trường hợp, số tiền 23.400.000 đồng.

2.6. Tình hình khác: Phát hiện 01 vụ đuối nước, bị thương 00 người, chết 01 người.

2.7. Vi phạm về TTXH: 07 vụ, 11 đối tượng. Xử phạt VPHC 07 vụ, 11 đối tượng, số tiền 32.250.000 đồng.

2.8. Vi phạm về ma túy: 15 vụ, 15 đối tượng, xử phạt VPHC 13 trường hợp (01 cảnh cáo, 12 phạt tiền: 17.250.000 đồng); áp dụng quản lý theo Nghị định 105/NĐ-CP 09 trường hợp; chuyển địa phương khác quản lý 04 trường hợp; lập hồ sơ áp dụng Nghị định 116/NĐ-CP 01 trường hợp; chuyển tin báo về tội phạm 01 trường hợp.

2.9. Công tác triệt xóa tệ nạn xã hội: Triệt xóa 16 vụ, liên quan 79 đối tượng. Xử phạt VPHC 01 vụ, 01 đối tượng, số tiền 15.000.000 đồng; đang xử lý 15 vụ, 78 đối tượng.

2.10. Lập hồ sơ áp dụng biện pháp XLHC: Lập hồ sơ giáo dục tại xã 01 đối tượng; cai nghiện bắt buộc 01 đối tượng.

2.11. Công tác QLHC về TTXH:

- **Quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT:** Kiểm tra 04 lượt/06 cơ sở; lập biên bản 02 trường hợp vi phạm; xử phạt VPHC 01 TH, số tiền 2.000.000 đồng; đang xử lý 01 TH.

- **Vận động thu hồi vũ khí:** Vận động nhân dân giao nộp 01 súng quân dụng; 01 súng tự chế; 01 vũ khí thể thao; 04 vũ khí thô sơ; 07 linh kiện vũ khí thể thao.

- **Vi phạm về vũ khí, vật liệu nổ:** Phát hiện, xử phạt VPHC 01 trường hợp “không giao nộp vũ khí theo quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự” (Lê Thanh Điều, ấp Lê Năm), số tiền 6.250.000 đồng, tịch thu 01 nổ bắn bi sắt, nộp về PC06 theo quy định.

2.12. Công tác quản lý đối tượng chấp hành án hình sự tại cộng đồng; tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù, đặc xá, chấp hành xong các biện pháp xử lý hành chính:

- Hiện đang quản lý 03 đối tượng chấp hành án hình sự tại cộng đồng.

- Hiện đang quản lý 63 người chấp hành xong án phạt tù, đặc xá về địa phương.

3. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số

UBND xã tập trung quán triệt đầy đủ các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy xã. Kết quả trong quý I giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân đã tiếp nhận và giải quyết 1.435 sơ. Trả kết quả trước hạn 1.348 hồ sơ, trong hạn 87 hồ sơ (trong đó có 1.338/1338 hồ sơ trực tuyến, đạt 100%; thanh toán trực tuyến 1.395/1.395 hồ sơ, đạt 100%, kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC có 1.435 hồ sơ).

Duy trì chế độ tự kiểm tra CCHC; đồng thời tổ chức tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, pano, băng rôn, trang thông tin điện tử xã, mạng xã hội,... và lồng ghép vào sinh hoạt cơ quan, chi bộ. Hoạt động tuyên truyền có nhiều đổi mới, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

4. Công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai thực hiện thường xuyên, nhiều giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai thực hiện tốt và đã phát huy hiệu quả như: cải cách hành chính; công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ trong hoạt động; thực hiện quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sử dụng biên chế, kinh phí; ...

5. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã duy trì lịch tiếp công dân định kỳ. Qua đó,

đã trực tiếp lắng nghe ý kiến, giải quyết nhiều vấn đề bức xúc của người dân, góp phần củng cố mối quan hệ giữa chính quyền với Nhân dân.

Trong quý I tổng số công dân đã tiếp: 04 lượt, 04 người, 04 vụ việc; Số đoàn người được tiếp 00 đoàn, 00 người, 00 vụ việc (trong đó tiếp công dân thường xuyên: 01 lượt, 01 người, 01 vụ việc); Trong quý tiếp định kỳ và đột xuất của Chủ tịch UBND xã: 03 lượt, 03 người, 03 vụ việc. Trong kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã không tổ chức đối thoại trực tiếp với dân của người đứng đầu cấp ủy. Trong kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã không tổ chức đối thoại trực tiếp với dân của người đứng đầu cấp ủy.

6. Công tác xây dựng tổ chức và tôn giáo, dân tộc

Trong quý I, tập trung thực hiện tốt công tác chuẩn bị phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp theo kế hoạch chung. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bầu cử được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp; bảo đảm Nhân dân nắm rõ quyền và nghĩa vụ công dân, tham gia bầu cử đầy đủ, đúng quy định. Các bước chuẩn bị nhân sự, cơ sở vật chất, tổ chức bầu cử được triển khai đúng quy trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Kết quả: Có 03/05 đại biểu Quốc hội, 04/07 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và 22/33 địa biểu Hội đồng nhân dân xã trúng cử trên địa bàn, hứa hẹn một nhiệm kỳ (2026-2031) năng động, tập trung giám sát, phản biện và giải quyết hiệu quả các vấn đề kinh tế - xã hội địa phương.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thi đua khen thưởng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng quy định. Công tác điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, giải quyết chế độ nghỉ hưu cho cán bộ được triển khai thực hiện đảm bảo đúng yêu cầu.

Toàn xã có 04 tôn giáo chính⁽¹²⁾: Tình hình hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn xã cơ bản tuân thủ đúng quy định pháp luật. Các lễ nghi của tôn giáo được tổ chức phù hợp với truyền thống, đường hướng hành đạo của từng tôn giáo. Chức sắc, chức việc và các tín đồ tôn giáo đoàn kết, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Có 04 dân tộc anh em cùng sinh sống trên địa bàn xã; trong đó dân tộc thiểu số 111 hộ, 450 khẩu⁽¹³⁾. Đồng bào dân tộc trên địa bàn xã chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cấp ủy, chính quyền các cấp luôn quan tâm đến đời sống của các hộ gia đình đồng bào dân tộc, nhất là những hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn; động viên đồng bào dân tộc tích cực tăng gia sản xuất; đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người dân tộc theo quy định.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

⁽¹²⁾ Phật giáo, Cao đài Minh chơn đạo, Công giáo, Tin Lành; có 38 cơ sở tín ngưỡng dân gian.

⁽¹³⁾ Đồng bào dân tộc thiểu số đông nhất của xã là dân tộc Khmer 107 hộ, với 431 khẩu; dân tộc Hoa 03 hộ, với 15 khẩu; dân tộc Tày 01 hộ, 04 khẩu.

1. Ưu điểm

Trong quý, các cấp, các ngành đã tích cực triển khai thực hiện. Từ đó, tình hình kinh tế - xã hội của xã tiếp tục phát triển, công tác an sinh xã hội được tiếp tục quan tâm thực hiện, đặc biệt là trong dịp tết Bính Ngọ. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản tăng so với cùng kỳ; nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả được tiếp tục nhân rộng như nuôi tôm quảng canh cải tiến 02 giai đoạn, nuôi tôm siêu thâm canh tuần hoàn nước, nuôi sò huyết, nuôi cua...

Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm chỉ đạo thực hiện; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; thông tin truyền thông được quan tâm chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả.

Công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm thực hiện tốt; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác phòng, chống cháy nổ, phòng chống thiên tai được tăng cường.

Công tác quốc phòng – an ninh được giữ vững; trong quý I đã tập trung chỉ đạo và thực hiện hoàn thành công tác đưa tuyển quân đảm bảo số lượng, chất lượng theo quy định.

Triển khai thực hiện hoàn thành công tác bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

2. Hạn chế

Sau khi sáp nhập, địa bàn xã được mở rộng, dân cư phân tán, giao thông kết nối giữa các ấp còn một số nơi chưa đảm bảo, gây khó khăn cho công tác điều hành, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới và phát triển sản xuất, đi lại của người dân.

Việc giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể còn chậm (công tác cấp giấy chứng nhận lần đầu, vệ sinh môi trường, quản lý trật tự xây dựng).

Các mô hình OCOP tuy có triển khai nhưng còn manh mún, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao, chưa tạo thành chuỗi giá trị chung của xã.

Hiệu quả hoạt động của các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân

Sau sáp nhập khối lượng công việc nhiều, trong khi cán bộ chuyên môn ở một số đơn vị còn thiếu, kinh nghiệm thực tế còn hạn chế.

Năng lực, chất lượng, trình độ của cán bộ quản lý của các tổ chức kinh tế hợp tác, hợp tác xã còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đề ra trong tình hình mới.

Tình hình hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác đang đối mặt với những khó khăn thách thức như giá cả nguyên, vật liệu đầu vào tăng đột biến; giá tôm nguyên liệu giảm mạnh ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các hợp tác xã.

Việc tuân thủ và chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý trật tự

xây dựng, kinh doanh mua bán của người dân còn hạn chế.

Tình trạng sạt lở tiếp tục diễn biến phức tạp và ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế và lưu thông đi lại của người dân.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, trong thời gian tới, UBND xã chỉ đạo các ngành, phòng chuyên môn phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

1. Thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất ngư, nông nghiệp; chủ động theo dõi thời tiết, dịch bệnh để hướng dẫn sản xuất phù hợp. Tập trung phát triển mạnh mẽ mô hình sản xuất có hiệu quả gắn với tiềm năng và thế mạnh của địa phương như nuôi tôm quảng canh cải tiến 02 giai đoạn, nuôi sò huyết, nuôi tôm siêu thâm canh theo hướng tập trung quy mô lớn gắn với xây dựng chứng nhận vùng nuôi.

2. Tiếp tục phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU); thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, quy định liên quan đến xử lý hành vi vi phạm trong khai thác, mua bán, vận chuyển thủy sản. Tăng cường kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai, sạt lở, chuẩn bị các phương án ứng phó kịp thời.

3. Đẩy mạnh thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao năm 2026.

4. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026, đảm bảo giải ngân hiệu quả vốn đầu tư. Tập trung làm đường đất đen, xây dựng đường bê tông nông thôn trong mùa khô; kịp thời sửa chữa, duy tu các công trình phòng chống sạt lở, giao thông. Tăng cường quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường thủy.

5. Tăng cường chỉ đạo thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng quy định, phân cấp hợp lý; quản lý tốt các nguồn thu, chống thất thu, xử lý dứt điểm nợ đọng thuế.

6. Tăng cường quản lý thị trường, phòng chống gian lận thương mại, đảm bảo ổn định giá cả, cung cầu. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn.

7. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống

văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị. Tuyên truyền kịp thời, chính xác các vấn đề dư luận quan tâm, tạo sự đồng thuận trong nhân dân.

8. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, cải thiện chất lượng khám chữa bệnh, tinh thần phục vụ của đội ngũ y tế; chủ động phòng, chống dịch bệnh.

9. Quan tâm và thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về giáo dục.

10. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chăm lo người có công, hộ nghèo, đồng bào dân tộc; đẩy mạnh giải quyết việc làm.

11. Tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; duy trì các đợt cao điểm đấu tranh phòng, chống tội phạm; nâng cao ý thức cảnh giác của người dân về PCCC.

12. Triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2026, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, giải quyết hiệu quả đơn thư khiếu nại, tố cáo; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác hòa giải cơ sở.

13. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; đề cao tinh thần trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị; thực hiện tốt văn hóa công sở; quản lý chặt chẽ hoạt động tôn giáo theo đúng quy định pháp luật.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội quý I năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt Khái./.

Nơi nhận:

- Như kinh gửi;
- Thường trực HĐND (b/c);
- CT, các PCT;
- Các phòng chuyên môn xã;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Phương Nhanh



PHỦ SỞ KINH TẾ - XÃ HỘI XÃ NGUYỄN VIỆT KHÁI QUÝ I NĂM 2026
(Kính theo Báo cáo số 199/BC-UBND, ngày 25/3/2026 của UBND xã Nguyễn Việt Khái)

STT		ĐVT	Chỉ tiêu	Năm 2026		Ghi chú
			Tổng số	Thực hiện Quý I	Đạt tỷ lệ %	
A	B	C	1	8=3+4+6	9 = 8/1*100	
I	<u>CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ:</u>					
1	Thu ngân sách nhà nước	Triệu đồng	700	172.0	24.57	
2	Thu ngân sách xã	Triệu đồng	133,974	85,077	63.50	
3	Chi ngân sách xã	Triệu đồng	133,974	37,551	28.03	
4	Tổng đàn gia súc, gia cầm		129,000	18,929.0	14.67	
	a. Đàn heo, khác	Con	9,000	3,984.0	44.27	
	b. Đàn gia cầm	Con	120,000	14,945.0	12.45	
5	Sản lượng thủy sản	Tấn	28,500	7,517.1	26.38	
	Trong đó : Sản lượng tôm	Tấn	19,000	4,337.6	22.83	
	a. Sản lượng khai thác	Tấn	5,000	1,485.6	29.71	
	Trong đó: Tôm khai thác	Tấn	270	63.9	23.68	
	b. Sản lượng nuôi trồng	Tấn	23,500	6,031.5	25.67	
	Trong đó: Tôm nuôi trồng	Tấn	17,500	4,273.6	24.42	
6	Diện tích rau màu và cây ăn trái	Ha	640	173.8	27.16	
	a. Rau màu	Ha	490	123.4	25.18	
	b. Cây ăn trái	Ha	150	50.4	33.59	
7	Sản lượng rau màu và cây ăn trái	Tấn	2,660	725.6	27.28	
	a. Rau màu	Tấn	2,200	595.8	27.08	
	b. Cây ăn trái	Tấn	460	129.8	28.21	
II	<u>CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI:</u>					
1	Dân số trung bình	Người	28,864	28,864	100.00	
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0.996	0.996	100.00	
3	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn	%	0.45	0.45	100.00	
4	Tỷ lệ GD được công nhân đạt chuẩn văn hoá	%	98	98	100.00	
5	Tỷ lệ áp, khóm đạt chuẩn VH (theo tiêu chuẩn mới)	%	100	100	100.00	
6	Tỷ lệ xã đạt chuẩn VH (theo tiêu chuẩn mới)	%	100	100	100.00	
7	Số ấp khóm XD cơ bản trụ sở SHVH	%	100	1,000	1000.00	
8	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	96	100	104.17	
9	Giải quyết việc làm	Người	2,200	1,283	58.32	
	a. Lao động tại các xã trong tỉnh	Người	288	372	129.17	
	b. Lao động ngoài tỉnh	Người	1,900	910	47.89	
	c. Lao động nước ngoài	Người	12	1	8.33	
10	Dạy nghề, truyền nghề	Người	1,001	169	16.88	
	a. Dạy nghề	Người	210	-	0.00	
	b. Truyền nghề	Người	791	101	12.77	
11	Nông thôn mới	Tiêu chí		15		
12	Kè chống sạt, lộ đường lộ GTNT	Mét	12,000	104	0.87	
13	Xây dựng lộ GTNT trong năm (bao gồm: duy tu, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng)	Mét	18,000	-	0.00	
14	Lộ đất đen	Mét	22,000	-	0.00	



PHỤ LỤC SỐ LIỆU

(Kèm theo Báo cáo số 198/BCLT của UBND ngày 25/3/2026 của UBND xã Nguyễn Việt Khái)

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025	Đơn vị tính	Nghị quyết năm 2026	Thực hiện đến tháng 3 năm 2026	Đạt tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân	%	2			Ước cuối năm 2026 đạt 2%
2	Số doanh nghiệp thành lập mới	hộ	10	0	0.00	
	Số hộ cá thể phát triển lên doanh nghiệp	hộ	9	0	0.00	
3	Tỷ lệ người dân giao dịch không dùng tiền mặt	%	60	40	66.67	
4	Thu ngân sách nhà nước	Triệu	700	172	24.57	
5	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đạt/người/năm.	Triệu	70	70	100.00	
6	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm còn	%	0.45	0.48	93.75	
7	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn.		Giữ vững	Giữ vững	100.00	6/12 trường
8	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	60	65		
9	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	90	90	99.89	
10	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	96	100	104.17	
	Bảo hiểm xã hội tự nguyện		đạt trên giao			
	Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế đến năm 2030 của Bộ Y tế.		Giữ vững	Giữ vững	100.00	
11	Tỷ lệ lao động qua đào tạo, trong đó:	%	70		77.30	9.509/12.295 lao động
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ trên 25%	%			30.40	3.743/12.295 lao động
12	Tỷ lệ gia đình được công nhận đạt chuẩn văn hóa	%	98	98.07	100.07	
13	Kết nạp đảng viên (tương đương 26 – 30 đảng viên).	%	3 đến 4			
14	Công tác huấn luyện, tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ, giáo dục quốc phòng – an ninh	%	100	100	100.00	36 thanh niên
15	Tỷ lệ tổ chức đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trên 90%.	%	90			